

Số: 377/QĐ-TMDK

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở cho dầu nhờn
của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp**

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007 của Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công Nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Căn cứ Thông tư số 21 /2007/TT-BKHCN ngày 2 tháng 09 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công Nghệ về Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BKHCN ngày 01/07/2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”

Xét đề nghị của Tổ dầu nhờn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở (đính kèm) theo quyết định này, bao gồm:

1. TCCS 01/2025/ PETIMEX: Dầu nhờn PE.2T, API TC, JASO FD, SAE 20 - Yêu cầu kỹ thuật

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các phòng: Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kiểm soát Nội bộ và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, đơn vị trực thuộc, các công ty Con, các đơn vị, tổ chức và các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *nu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BTGD;
- Lưu VT, PKD.



Lê Thanh Mân



Dầu nhờn động cơ -- Yêu cầu kỹ thuật

(Engine lubricant – Specification)

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho **dầu nhờn PE.2T, API TC, JASO FD, SAE 20;**

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam,
- ASTM: Tiêu chuẩn của Hiệp hội Thử nghiệm Vật liệu Mỹ,
- SAE: Hiệp hội Kỹ sư Ô tô,
- TBN: Trị số kiềm tổng,
- Max: Mức cao nhất cho phép của một chỉ tiêu,
- Min: Mức thấp nhất cho phép của một chỉ tiêu.
- Dầu nhờn động cơ đốt trong: Là dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 4 kỳ và 2 kỳ, bao gồm:
 - + Dầu gốc khoáng: Dầu gốc được sản xuất có nguồn gốc từ dầu mỏ qua quá trình chưng cất và xử lý.
 - + Dầu gốc tổng hợp: Dầu được tạo ra bằng các phản ứng hóa học từ các hợp chất ban đầu.
 - + Dầu gốc bán tổng hợp: Sản phẩm được pha trộn giữa dầu gốc khoáng và dầu gốc tổng hợp.
- Dầu nhờn động cơ 4 kỳ: Dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 4 kỳ (động cơ 4 chu trình)
- Dầu nhờn động cơ 2 kỳ: dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 2 kỳ (động cơ 2 chu trình).
- Phụ gia: là những hợp chất vô cơ, hữu cơ hoặc những nguyên tố hóa học được bổ sung vào dầu nhờn động cơ đốt trong nhằm nâng cao hay mang lại những tính chất mong muốn.

3. Tài liệu viện dẫn

Thông tư số 06/2018/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”

Thông tư số 10/2018/TT-BKHHCN ngày 01/07/2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”

4. **Yêu cầu kỹ thuật** : Các sản phẩm dầu động cơ PE.2T, API TC, JASO FD, SAE 20 có các chỉ tiêu và mức chất lượng theo quy định tại bảng sau:

Các chỉ tiêu chất lượng của dầu nhớt động cơ được quy định trong Bảng 1.

| Tên chỉ tiêu | Phương pháp kiểm nghiệm | PE.2T, API TC, JASO FD, SAE 20 |
|---|--|--------------------------------|
| 1.Độ nhớt động học, mm ² /s (cSt) ở 100 oC | TCVN 3171:2011 (ASTM D445-11) hoặc ISO 3104:1994 | 6,5-9,5 |
| 2.Chỉ số độ nhớt, min | TCVN 6019:2010 (ASTM D2270 – 04) | 100 |
| 3.Hàm lượng nước, % thể tích, max | TCVN 2692:2007 (ASTM D95 – 05e1) | 0,05 |
| 4.Hàm lượng tro sunfat, %khối lượng, max | TCVN 2689 :2007 (ASTM D874-06) | 0,18 |
| 5Ngoại quan | Visual | Màu đỏ |

5. Phương pháp thử

Lấy mẫu thử

Thực hiện theo TCVN 2715:1995 (ISO 3710:1988, ASTM D4057:1998) Chắt lỏng dầu mỏ - Lấy mẫu thủ công.

Phương pháp thử

Các phương pháp thử ứng với từng chỉ tiêu được quy định trong Bảng 1.

6. Thông tin bổ sung, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

6.1. Ghi nhãn: Theo nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

6.2. Qui cách đóng gói:

+ Chai 1 lít

6.3. Vận chuyển: Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện vận chuyển thông thường.

6.4. Bảo quản:

- Sản phẩm phải được bảo quản trong dưới nhà có mái che, thoáng mát, nhiệt độ tối đa 50°C, không được phơi trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc những nơi có điều kiện giá lạnh.

- Bao bì chứa sản phẩm phải có gioăng nắp kín, đảm bảo không bị hút ẩm và các ảnh hưởng khác từ môi trường.

- Đối với các phuy được đặt nằm ngang, xếp thẳng hàng, mỗi hàng cao tối đa 06 tầng. Giữa các hàng phải bố trí khoảng cách cho thuận tiện việc bốc xếp.

7. Các yêu cầu khác:

- Chứng nhận chất lượng hàng hóa: theo chứng chỉ chất lượng cụ thể của từng lô sản xuất.
